

Số: 13/2019/CV/HSL

V/v: Công bố thông tin

Hà Nội, ngày 09 tháng 07 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA**

**ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Tên Tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN NÔNG SẢN HỒNG HÀ SƠN LA  
Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN NÔNG SẢN HỒNG HÀ SƠN LA  
Trụ sở chính: Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam.  
Điện thoại: 02126 255 599 Email: [info.honghasonla@gmail.com](mailto:info.honghasonla@gmail.com)  
Mã chứng khoán: **HSL**  
Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông  
Sàn giao dịch: **HSX**  
Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Tiến Nam  
Điện thoại: 02126 255 599  
Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ  
**Nội dung thông tin công bố:** Công bố thông tin Báo cáo Quản trị bán niên năm 2019 của Công ty  
(Chi tiết theo File đính kèm).  
Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 09/07/2018 tại  
đường dẫn <http://www.honghagroup.com.vn>.  
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm  
trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- SGDCK, UBCK;
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**



**LÊ VĂN ĐỨC**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT**  
**(6 tháng đầu năm 2019)**

**Kính gửi:**

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

- Tên Công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN NÔNG SẢN HỒNG HÀ SƠN LA
- Địa chỉ trụ sở chính: Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La
- Điện thoại: 02126 255 599
- Vốn điều lệ : **157.499.560.000 đồng** (Một trăm năm mươi bảy tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng)
- Mã Chứng khoán : **HSL**

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:**

Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên đã được tổ chức vào ngày 10/04/2019 với tỷ lệ tham dự của các cổ đông đại diện cho 94,81% tổng số phiếu có quyền biểu quyết. Đại hội đồng Cổ đông đã ban hành Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ/HSL thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp này như sau:

| STT | SỐ NGHỊ<br>QUYẾT                                                               | NGÀY           | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01/2019/NQ-<br>ĐHĐCĐ/HSL<br><br>Nghị quyết<br>ĐHĐCĐ<br>Thường niên<br>năm 2019 | 10/04<br>/2019 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2018;</li><li>- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2018;</li><li>- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018;</li><li>- Thông qua Báo cáo phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2019;</li><li>- Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019</li><li>- Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018;</li><li>- Thông qua phương án trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019;</li><li>- Thông qua việc quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 49%;</li><li>- Thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty;</li><li>- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty;</li><li>- Thông qua việc thay đổi Đăng ký kinh doanh của Công ty;</li><li>- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông</li></ul> |

hiện hữu nhằm tăng vốn điều lệ.

## II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT):

| STT | THÀNH VIÊN HĐQT   | CHỨC VỤ | NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN HĐQT | SỐ BUỔI THAM DỰ HỌP HĐQT | TỶ LỆ THAM DỰ HỌP | LÝ DO KHÔNG THAM DỰ |
|-----|-------------------|---------|---------------------------------|--------------------------|-------------------|---------------------|
| 1   | Lê Văn Đức        | CT.HĐQT | 01/11/2016                      | 03/03                    | 100 %             |                     |
| 2   | Nguyễn Xuân Giáp  | TV.HĐQT | 01/11/2016                      | 03/03                    | 100 %             |                     |
| 3   | Bùi Quý Ba        | TV.HĐQT | 01/11/2016                      | 03/03                    | 100 %             |                     |
| 4   | Nguyễn Tuấn Cường | TV.HĐQT | 17/07/2017                      | 03/03                    | 100 %             |                     |
| 5   | Nguyễn Tiến Nam   | TV.HĐQT | 01/11/2016                      | 03/03                    | 100 %             |                     |

### 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

HĐQT thường xuyên kiểm tra, giám sát trong công tác điều hành SX – KD của Ban Tổng Giám đốc đối với các vấn đề như sau:

- Thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Yêu cầu Ban Giám đốc báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện theo từng kỳ sản xuất. Đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Hàng tháng tổ chức họp giao ban toàn Công ty với thành phần bao gồm: Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Trưởng các phòng ban để đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ SXKD, kết quả thực hiện; Đề ra kế hoạch chi tiết trong tháng tới; Giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong quá trình SXKD của Công ty.
- Thường xuyên nhắc nhở đôn đốc Ban Giám đốc thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành.

### 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: Không có

### 4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị:

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT       | NGÀY       | NỘI DUNG                                                                  |
|-----|---------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01/2019/NQ-HĐQT/HSL | 19/02/2019 | Chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền họp ĐHCĐ thường niên năm 2019 |
| 2   | 02/2019/NQ-HĐQT/HSL | 23/05/2019 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019                                        |
| 3   | 03/2019/NQ-HĐQT/HSL | 04/07/2019 | Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty                                          |

## III. BAN KIỂM SOÁT

### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| STT | THÀNH VIÊN BKS  | CHỨC VỤ    | NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN BKS | SỐ BUỔI HỌP BKS THAM DỰ | TỶ LỆ THAM DỰ HỌP | LÝ DO KHÔNG THAM DỰ |
|-----|-----------------|------------|--------------------------------|-------------------------|-------------------|---------------------|
| 1   | Dương Quỳnh Hoa | Trưởng BKS | 01/11/2016                     | 01/01                   | 100 %             |                     |
| 2   | Lê Thị Nam      | TV.BKS     | 01/11/2016                     | 01/01                   | 100 %             |                     |
| 3   | Nguyễn Anh Dũng | TV.BKS     | 01/11/2016                     | 01/01                   | 100 %             |                     |

**2. Hoạt động của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:**

- Kiểm tra, giám sát để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông; Kiểm tra và thẩm định báo cáo tài chính năm 2018.
- Tại cuộc họp của HĐQT đều có Ban Kiểm soát dự và đóng góp ý kiến về một số vấn đề liên quan đến tình hình thực hiện kế hoạch SX – KD, thực hiện các dự án đầu tư.
- Tham gia công tác tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019, đảm bảo Đại hội được thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Đối với cổ đông: Trong 06 tháng đầu năm 2019 Ban Kiểm soát Công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông.

**3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

- Ban Kiểm soát đã chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong các công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động SX – KD của Công ty trong 06 tháng đầu năm 2019, thường xuyên trao đổi thông tin;
- Ban Kiểm soát đã có nhiều ý kiến đóng góp, đề xuất với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình thực hiện kế hoạch SX – KD, các dự án đầu tư, cũng như công tác quản lý tài chính của các đơn vị trong toàn Công ty;
- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu nhập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SX – KD của Công ty để BKS làm tốt nhiệm vụ được giao.

**4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):** *Không có*

**IV. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty: *Không có.*

**V. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 34 ĐIỀU 6 LUẬT CHỨNG KHOÁN:**

**1. Danh sách về người có liên quan của Công ty**

| STT        | Tên tổ chức/<br>cá nhân  | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có)              | Số Giấy NSH*, ngày<br>cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt<br>đầu là người có<br>liên quan | Thời điểm không<br>còn là người có<br>liên quan | Lý do    |
|------------|--------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------|
| <b>I</b>   | <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> |                                                |                                                 |                                    |                                          |                                               |                                                 |          |
| 1          | Lê Văn Đức               |                                                | Chủ tịch<br>HĐQT                                |                                    |                                          | 01/11/2016                                    |                                                 | Bổ nhiệm |
| 2          | Nguyễn Tuấn<br>Cường     |                                                | Thành viên<br>HĐQT                              |                                    |                                          | 17/07/2017                                    |                                                 | Bổ nhiệm |
| 3          | Bùi Quý Ba               |                                                | Thành viên<br>HĐQT                              |                                    |                                          | 01/11/2016                                    |                                                 | Bổ nhiệm |
| 4          | Nguyễn Xuân<br>Giáp      |                                                | Thành viên<br>HĐQT kiêm<br>Tổng Giám<br>đốc     |                                    |                                          | 01/11/2016                                    |                                                 | Bổ nhiệm |
| 5          | Nguyễn Tiến<br>Nam       |                                                | Thành viên<br>HĐQT kiêm<br>Phó Tổng<br>Giám đốc |                                    |                                          | 01/11/2016                                    |                                                 | Bổ nhiệm |
| <b>II</b>  | <b>BAN KIỂM SOÁT</b>     |                                                |                                                 |                                    |                                          |                                               |                                                 |          |
| 1          | Dương Quỳnh<br>Hoa       |                                                | Trưởng BKS                                      |                                    |                                          | 01/11/2016                                    |                                                 | Bổ nhiệm |
| 2          | Lê Thị Nam               |                                                | Thành viên<br>BKS                               |                                    |                                          | 01/11/2016                                    |                                                 | Bổ nhiệm |
| 3          | Nguyễn Anh<br>Dũng       |                                                | Thành viên<br>BKS                               |                                    |                                          | 01/11/2016                                    |                                                 | Bổ nhiệm |
| <b>III</b> | <b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>    |                                                |                                                 |                                    |                                          |                                               |                                                 |          |

| STT       | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                                    | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày<br>cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt<br>đầu là người có<br>liên quan | Thời điểm không<br>còn là người có<br>liên quan | Lý do    |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------|
| 1         | Đỗ Lê Oanh                                                                 |                                                | Kế toán<br>trưởng                  |                                    |                                          | 01/11/2016                                    |                                                 | Bổ nhiệm |
| <b>VI</b> | <b>NGƯỜI LIÊN QUAN KHÁC</b>                                                |                                                |                                    |                                    |                                          |                                               |                                                 |          |
| 1         | Công ty Cổ<br>phần Dịch vụ,<br>Vận tải và Vật<br>tư Nông nghiệp<br>Hồng Hà |                                                | Công ty liên<br>kết                |                                    |                                          |                                               |                                                 |          |
| 2         | Công ty Cổ<br>phần Nông sản<br>Ngọc Lặc Xanh                               |                                                | Công ty liên<br>kết                |                                    |                                          | 15/08/2018                                    |                                                 |          |
| 3         | Công ty TNHH<br>MTV Cường<br>Sinh Yên Châu                                 |                                                | Công ty con                        |                                    |                                          | 07/09/2018                                    |                                                 |          |

**2. Giao dịch giữa Công ty về người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với Cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**

| STT              | Thời gian ký hợp đồng | Tên người có liên quan/cổ đông nội bộ | Mối quan hệ liên quan | Nội dung Hợp đồng/ giao dịch | Giá trị thực hiện hợp đồng |                |              |
|------------------|-----------------------|---------------------------------------|-----------------------|------------------------------|----------------------------|----------------|--------------|
|                  |                       |                                       |                       |                              | Mua vào                    | Bán ra (đồng)  | Vay tiền mặt |
| 1                | Quý I/2019            | Công ty TNHH MTV Cường Sinh Yên Châu  | Công ty con           | Bán sản lát, ngô bắp         |                            | 26.011.906.343 |              |
| <b>Tổng cộng</b> |                       |                                       |                       |                              |                            | 26.011.906.343 |              |

**3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát**

*Không có*

**4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác**

- 4.1.** Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có*
- 4.2.** Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có*
- 4.3.** Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc: *Không có*

# VI. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (6 tháng đầu năm 2019)

## 1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| I   | HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ   |                                          |                              |                                 |                                       |                            |                               |          |
| 1   | Lê Văn Đức          |                                          | Chủ tịch HĐQT                |                                 |                                       | 2.500.000                  | 15,87 %                       | Bố nhiệm |
| 1.1 | Phạm Thị Hậu        |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Vợ       |
| 1.2 | Lê Thị Thùy Dương   |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Con gái  |
| 1.3 | Lê Thị Khánh Linh   |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Con gái  |
| 2   | Nguyễn Tuấn Cường   |                                          | Thành viên HĐQT              |                                 |                                       | 100.000                    | 0,63 %                        | Bố nhiệm |
| 2.1 | Nguyễn Thị Lan      |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Mẹ đẻ    |
| 2.2 | Nguyễn Huy Tuấn     |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Anh trai |
| 2.3 | Nguyễn Thị Ngọc Vân |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Chị gái  |
| 2.4 | Lê Thị Hồng Hà      |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Vợ       |
| 2.5 | Nguyễn Hà Anh       |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Con gái  |
| 3   | Bùi Quý Ba          |                                          | Thành viên HĐQT              |                                 |                                       | 100.000                    | 0,63 %                        | Bố nhiệm |
| 3.1 | Vũ Thị Nguyệt       |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Vợ       |
| 3.2 | Bùi Minh Huệ        |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Con gái  |
| 3.3 | Bùi Tuấn Ngọc       |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Con trai |

| STT      | Tên tổ chức/cá nhân     | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)           | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú         |
|----------|-------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------|
| <b>4</b> | <b>Nguyễn Xuân Giáp</b> |                                          | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc     |                                 |                                       | <b>1.562.500</b>           | <b>9,92 %</b>                 | <b>Bổ nhiệm</b> |
| 4.1      | Lê Thị Khánh Vân        |                                          |                                        |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Mẹ đẻ           |
| 4.2      | Trần Minh Nguyệt        |                                          |                                        |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Vợ              |
| 4.3      | Nguyễn Vĩnh Kỳ          |                                          |                                        |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Con trai        |
| 4.4      | Nguyễn Nhã Uyên         |                                          |                                        |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Con gái         |
| <b>5</b> | <b>Nguyễn Tiến Nam</b>  |                                          | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc |                                 |                                       | <b>625.000</b>             | <b>3,97 %</b>                 | <b>Bổ nhiệm</b> |
| 5.1      | Nguyễn Văn Bắc          |                                          |                                        |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Bố đẻ           |
| 5.2      | Đặng Thị Hương          |                                          |                                        |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Mẹ đẻ           |
| 5.3      | Nguyễn Thị Thanh Huyền  |                                          |                                        |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Chị gái         |
| 5.4      | Nguyễn Thị Dung         |                                          |                                        |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Vợ              |
| 5.5      | Nguyễn Bảo Khanh        |                                          |                                        |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Con trai        |

| STT                     | Tên tổ chức/cá nhân    | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú         |
|-------------------------|------------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------|
| 5.6                     | Nguyễn Bảo Anh         |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Con gái         |
| <b>II BAN KIỂM SOÁT</b> |                        |                                          |                              |                                 |                                       |                            |                               |                 |
| <b>1</b>                | <b>Dương Quỳnh Hoa</b> |                                          | <b>Trưởng BKS</b>            |                                 |                                       | <b>187.500</b>             | <b>1,19 %</b>                 | <b>Bổ nhiệm</b> |
| 1.1                     | Dương Giới             |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Bố              |
| 1.2                     | Nguyễn Thị Toàn        |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Mẹ              |
| 1.3                     | Dương Quỳnh Anh        |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Em gái          |
| 1.4                     | Phạm Trung Thắng       |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Chồng           |
| 1.5                     | Phạm Dương Minh        |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Con trai        |
| 1.6                     | Phạm Quang Minh        |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Con trai        |
| <b>2</b>                | <b>Lê Thị Nam</b>      |                                          | <b>Thành viên BKS</b>        |                                 |                                       | <b>25.000</b>              | <b>0,16 %</b>                 | <b>Bổ nhiệm</b> |
| 2.1                     | Lê Thành Trung         |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Bố đẻ           |
| 2.2                     | Vũ Thị Đài             |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Mẹ đẻ           |
| 2.3                     | Lê Thị Nhị             |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Chị gái         |
| 2.4                     | Lê Thị Vân             |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Chị gái         |
| 2.5                     | Lê Thanh Toàn          |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Em trai         |

| STT                | Tên tổ chức/cá nhân                                       | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|--------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 3                  | Nguyễn Anh Dũng                                           |                                          | Thành viên BKS               |                                 |                                       | 62.500                     | 0,4 %                         | Bổ nhiệm |
| 3.1                | Nguyễn Văn Kiện                                           |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Bố đẻ    |
| 3.2                | Phan Thị Lan                                              |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Mẹ đẻ    |
| 3.3                | Nguyễn Thị Lan Hương                                      |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Em gái   |
| III                | KẾ TOÁN TRƯỞNG                                            |                                          |                              |                                 |                                       |                            |                               |          |
| 1                  | Đỗ Lê Oanh                                                |                                          | Kế toán trưởng               |                                 |                                       | 62.500                     | 0,4 %                         | Bổ nhiệm |
| 1.1                | Lê Thị Thuyên                                             |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Mẹ đẻ    |
| 1.2                | Đỗ Thị Lê Na                                              |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Chị Gái  |
| 1.3                | Đỗ Thị Lê Duyên                                           |                                          |                              |                                 |                                       | 0                          | 0                             | Chị Gái  |
| IV                 | NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT         |                                          |                              |                                 |                                       |                            |                               |          |
| Xem mục I.4        |                                                           |                                          |                              |                                 |                                       |                            |                               |          |
| V                  | NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN |                                          |                              |                                 |                                       |                            |                               |          |
| Xem mục I.5        |                                                           |                                          |                              |                                 |                                       |                            |                               |          |
| VI                 | NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG LỚN                           |                                          |                              |                                 |                                       |                            |                               |          |
| Xem mục I.1 và I.4 |                                                           |                                          |                              |                                 |                                       |                            |                               |          |
| VII                | NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC                     |                                          |                              |                                 |                                       |                            |                               |          |
| Xem mục I.4 và I.5 |                                                           |                                          |                              |                                 |                                       |                            |                               |          |

| STT  | Tên tổ chức/cá nhân                                            | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| VIII | NGƯỜI LIÊN QUAN KHÁC                                           |                                          |                              |                                 |                                       |                            |                               |         |
| 1    | Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà |                                          | Công ty liên kết             |                                 |                                       | 0                          | 0                             |         |
| 2    | Công ty Cổ phần Nông sản Ngọc Lặc Xanh                         |                                          | Công ty liên kết             |                                 |                                       | 0                          | 0                             |         |
| 3    | Công ty TNHH MTV Cường Sinh Yên Châu                           |                                          | Công ty con                  |                                 |                                       | 0                          | 0                             |         |

## 2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại Công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Mã CK giao dịch | SL cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | SL cổ phiếu giao dịch | SL cổ phiếu sau khi giao dịch | Thời gian thực hiện giao dịch         | Phương thức giao dịch |
|-----|---------------------|---------------------------------|---------------------|---------------------------------|-----------------|-----------------|---------------------------|-----------------------|-------------------------------|---------------------------------------|-----------------------|
| 1   | Bùi Quý Ba          |                                 | Thành viên HĐQT     |                                 |                 | HSL             | 250.000                   | Bán 150.000           | 100.000                       | Từ ngày 27/12/2018 đến ngày 24/1/2019 | Khớp lệnh             |
| 2   | Nguyễn Tuấn Cường   |                                 | Thành viên HĐQT     |                                 |                 | HSL             | 187.500                   | Bán 87.500            | 100.000                       | Từ ngày 18/01/2019 đến ngày 18/2/2019 | Khớp lệnh             |

**VII. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC:** *Không có*

**Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Lưu VT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**LÊ VĂN ĐỨC**